TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên, ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Phương Thị L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu dân cư số B, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phương Thị L quen biết nhau trong quá trình học tập và làm việc tại Hàn Quốc và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc vào ngày 02/8/2022. Trong quá trình sinh sống anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không thống nhất được việc nuôi dạy con khiến vợ chồng xảy ra xung đột và cãi nhau. Tháng 4/2023, anh chị cùng về Việt Nam sinh sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị L đã quyết định quay lại Hàn Quốc sinh sống vào tháng 5/2023, từ đó vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Phương Thị L theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Phương Ngọc D, sinh ngày 02/10/2021, hiện đang ở cùng với bà ngoại là Nguyễn Thị H. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Anh nhất trí để bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị Phương Thị L) thể hiện: Chị L hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng chị L thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị L biết.Vợ chồng chị L, anh C xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Thực tế vợ chồng anh chị mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh C có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho chị L biết. Chị L không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với bà qua điện thoại và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị L có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Do hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên chị L đề nghị Tòa án tạm giao con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà H nhất trí với sự ủy quyền của chị L về việc nuôi con chung trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sinh sống thể hiện: Anh Nguyễn Văn C và chị Phương Thị L kết hôn hợp pháp và chủ yếu sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Thông qua gia đình, địa phương nắm được vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Thời gian sau này khi về nước, quan hệ hôn nhân không được cải thiện, chị L tiếp tục ra nước ngoài sinh

sống nên vợ chồng mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm tới nhau. Nay anh C có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Chị Phương Thị L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Phương Thị L. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương Ngọc D, sinh ngày 02/10/2021 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Trong thời gian chị L không ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Phương Ngọc D cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Phương Thị L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C và gia đình bà H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà H vẫn thường xuyên liên lạc với chị L nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho chị L biết việc anh C đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho chị L biết. Tại phiên tòa, chị L vắng mặt lần thứ hai, anh C, bà H có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Phương Thị L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc vào ngày 02/8/2022, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách phương pháp nuôi dạy con, thực tế vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm và liên lạc với nhau. Chị Phương Thị L không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C và chị Phương Thị L đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Phương Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phương Thị L có một con chung là Nguyễn Phương Ngọc D, sinh ngày 02/10/2021. Xét về thực tế cháu Diệp còn nhỏ, hiện đang ở cùng với bà H. Chị L có nguyện vọng được nuôi con và ủy quyền cho bà H nuôi cháu Diệp trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Anh C cũng nhất trí việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng và tạm giao cháu Diệp cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Phương Thị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Ngọc D, sinh ngày 02/10/2021 và chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chị L không ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Phương Ngọc D cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu anh C có căn cứ cho rằng chị L không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Nguyễn Văn C** ly hôn chị **Phương Thị L.**

2. Về con chung: Giao cho chị Phương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phương Ngọc D, sinh ngày 02/10/2021. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Phương Ngọc D số tiền là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn C thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Phương Thị L không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Phương Ngọc D cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000779 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (để ghi sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân